

CHƯƠNG TRÌNH

**thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn 2045**

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực. Số lượng đô thị gia tăng, quy mô đô thị được mở rộng, chất lượng đô thị được cải thiện, phát triển nhanh theo hướng hiện đại; một số đô thị được hình thành, kết nối chuỗi đô thị trong toàn tỉnh, đời sống người dân được nâng lên, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa đồng bằng và miền núi. Tuy nhiên, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; tỷ lệ đô thị hóa còn thấp so với các tỉnh thuộc Vùng duyên hải miền Trung; một số chỉ tiêu về nâng loại đô thị chưa đạt; phát triển không gian đô thị gắn với không gian phát triển kinh tế còn thiếu đồng bộ...

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW) gắn với thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị loại I trực thuộc tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước; thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững.

- Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng phải đi trước một bước, tạo nguồn lực chủ yếu để phát triển đô thị. Bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nền kinh tế, quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tập trung hoàn thiện các đề án, chương trình mang tính đột phá cho phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, bền vững. Bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa chính trang, thiết kế thị chính; kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị; chú trọng tổ chức lại đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế trong quá trình tái thiết, phát triển đô thị đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho dân cư đô thị.

- Phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, phân bố hợp lý, đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng miền; phát triển đô thị có chức năng tổng hợp với quy mô và dân số ở mức hợp lý theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Lựa chọn các đô thị có lợi thế khác biệt để xây dựng thành các trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ có khả năng cạnh tranh trong khu vực.

- Phát huy tốt các nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng đô thị; phát triển đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành rõ nét các đô thị động lực; mối liên kết giữa các đô thị trong các cụm đô thị động lực; liên kết giữa các đô thị vùng Đông và vùng Tây của tỉnh. Chú trọng giá trị kinh tế khu vực đô thị; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tại các đô thị và đảm bảo các nhu cầu về nhà ở, hạ tầng xã hội. Chú trọng quản lý kiến trúc đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh; giữ gìn, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 37%, đến năm 2030 đạt 40%.

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 21 đô thị; đến năm 2030, có 28 đô thị. Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và chương trình phát triển đô thị; các đô thị phấn đấu hoàn thành các tiêu chí hạ tầng xã hội theo loại đô thị được công nhận. Đến năm 2030, hình thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh, có tầm ảnh hưởng đến khu vực và quốc tế.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 11 - 16% vào năm 2025 và 16 - 26% vào năm 2030. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6 - 8m²/người vào năm 2025, khoảng 8 - 10m²/người vào năm 2030.

- Phân đầu mỗi khu vực dân cư đô thị đều có kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tiên tiến, vững mạnh về quốc phòng, an ninh, có môi trường xanh, sạch, đẹp. Xây dựng thành phố Tam Kỳ và thành phố Hội An theo hướng đô thị thông minh vào năm 2025.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng kinh tế; định hướng quy hoạch lấy không gian làm nòng cốt, làm nền tảng xây dựng, phát triển các ngành kinh tế, kỹ thuật khác với quan điểm phát triển đột phá, khác biệt, toàn diện và bền vững; đảm bảo phát triển đồng bộ giữa các ngành, hài hòa giữa các địa phương cấp huyện.

- Hoàn chỉnh hệ thống Quy hoạch vùng huyện theo kế hoạch của tỉnh; triển khai quy hoạch vùng liên huyện phía Đông và quy hoạch các trục kinh tế đô thị, các hành lang phát triển nhằm phát huy hiệu quả hiện trạng hạ tầng liên kết có tác động nội và ngoại vùng; hoàn thành các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu.

- Hoàn chỉnh hệ thống các công cụ quản lý, đầu tư phát triển đô thị tại các đô thị, gồm: Chương trình phát triển đô thị (hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị); quy chế quản lý kiến trúc; hồ sơ quản lý các công trình kiến trúc có giá trị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Xây dựng quy trình, thủ tục thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt theo hướng phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ cho chính quyền đô thị; đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, điều kiện nhân lực quản lý từng địa phương. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu xây dựng và lập quy hoạch.

- Tăng cường vai trò phản biện của cộng đồng dân cư và các tổ chức, hội nghề nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội khi tham gia xây dựng chương trình, đề án, chính sách, dự án triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị; chính quyền đô thị, từng bước tiếp cận và ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và phát triển đô thị.

- Quản lý đầu tư phát triển đô thị theo đúng chương trình phát triển đô thị gắn với quy hoạch, kế hoạch có liên quan, như: Quy hoạch sử dụng đất; kế hoạch, chương trình phát triển nhà ở...; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông

thôn thành đất đô thị; hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai (hoặc không triển khai), gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

3. Phát triển hệ thống đô thị bền vững và hoàn thành mục tiêu nâng loại đô thị

Tiếp tục hoàn chỉnh mô hình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam theo mô hình các cụm đô thị động lực và các hành lang đô thị hóa; phát huy vai trò động lực của các cụm đô thị phía Đông và nhiệm vụ ổn định, kết nối đồng bộ của các đô thị vùng Tây; trong đó:

- Về phía Đông:

(1) Đối với Cụm động lực số 1: Phát triển đô thị Hội An thành đô thị đặc thù tương đương tiêu chí đô thị loại II; Điện Bàn thành đô thị loại III, hướng đến là thành phố trực thuộc tỉnh giai đoạn 2025 - 2030; tiếp tục xây dựng và hướng đến các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc.

(2) Đối với Cụm động lực số 2: Hình thành 03 đô thị mới (Duy Hải - Duy Nghĩa; Bình Minh và Bình Hải) là đô thị loại V giai đoạn 2025 - 2030 và từng bước kết nối, hình thành chuỗi đô thị hai bên sông Trường Giang từ Duy Xuyên đến Thăng Bình đạt các tiêu chí đô thị loại II giai đoạn 2035 - 2045 theo hướng đô thị du lịch, dịch vụ cấp vùng; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Nam Phước, thị trấn Hà Lam, thị trấn Đông Phú; xây dựng huyện Duy Xuyên hướng đến là thị xã vào năm 2030.

(3) Đối với Cụm động lực số 3: Hình thành chuỗi đô thị phía Nam gồm Phú Ninh, Tam Kỳ, Núi Thành, lấy Tam Kỳ làm trung tâm, định hướng xây dựng đô thị loại I trực thuộc tỉnh. Phân đầu xây dựng thành phố tỉnh lỵ Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025; khu vực Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh xây dựng theo hướng đô thị sinh thái, thông minh và đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030.

- Về phía Tây:

(1) Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chí đối với các đô thị loại V (trung tâm hành chính của huyện) theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Từng bước đầu tư, hướng đến các tiêu chí đô thị loại IV cho các đô thị: Thạnh Mỹ, Khâm Đức, Trà My, Praq và trở thành đô thị trung tâm của vùng, tạo động lực phát triển lan tỏa, kết nối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Nam Giang, các cơ sở kinh tế - kỹ thuật trong vùng; khẩn trương hoàn thành thủ tục để công nhận đô thị loại V cho Việt An (Hiệp Đức), hình thành cấp hành chính là thị trấn cho các đô thị: ATiên (Tây Giang), Trung Phước (Nông Sơn), Tắc Pỏ (Nam Trà My).

(2) Tiếp tục triển khai đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện theo Quyết định số 676/QĐ-TTg, ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát các trung tâm cụm xã để xây dựng đô thị mới theo tiêu chí đô thị loại V.

Thực hiện tốt việc xét chọn và công nhận tuyến phố văn minh đô thị; các đề án phát triển nhà ở; cấp thoát nước đô thị; quy hoạch nghĩa trang, khu xử lý rác thải; thúc đẩy thực hiện thiết kế đô thị cho các khu vực quan trọng trong đô thị.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở; giải quyết nhu cầu nhà ở cho người dân đô thị, đặc biệt nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp; ban hành chính sách đầu tư phát triển nhà ở đi đôi với đầu tư phát triển khu công nghiệp; kiểm soát tỷ lệ nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị.

- Nghiên cứu thực hiện hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, phát triển nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu theo Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg, ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ vào xử lý môi trường, áp dụng các công nghệ mới, công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải. Nghiên cứu đưa vào áp dụng các mô hình về tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị môi trường và kiến trúc xanh, phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương trong tỉnh.

- Đối với các đô thị phía Tây của tỉnh: Tập trung nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng đô thị, đáp ứng tốt nhu cầu nhà ở, sinh hoạt của Nhân dân; đẩy mạnh đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng khung (giao thông chính; cấp, thoát, xử lý nước và rác thải), cải tạo các khu vực đô thị cũ; nâng cao chất lượng văn minh đô thị thông qua công tác chỉnh trang cảnh quan đô thị (vĩa hè, lòng đường, cây xanh...), làm cơ sở tạo sức cạnh tranh riêng cho từng đô thị.

- Đối với các đô thị vùng Đông của tỉnh và các đô thị đang phát triển: Ngoài công tác hoàn thiện hạ tầng đô thị, kiên trì quản lý và phát triển đô thị theo mô hình đô thị xanh, đô thị sinh thái hướng đến phát triển bền vững, phát triển hệ thống hạ tầng số, hạ tầng đáp ứng điều kiện xây dựng đô thị thông minh; bảo vệ cảnh quan tự nhiên, hình thành các đô thị có bản sắc, có các công trình điểm nhấn kiến trúc. Tập trung thu hút các nhà đầu tư có năng lực để triển khai các dự án đô thị quy mô lớn, hạ tầng kỹ thuật - xã hội hiện đại, đồng bộ. Đồng thời, có các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, chất lượng cuộc sống đô thị; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

5.1. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước

Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để chỉnh trang, cải tạo, hiện đại hóa các đô thị. Ngăn chặn tình trạng phát triển đô thị thiếu tầm nhìn, thiếu kiểm soát, sử dụng không hiệu quả, hợp lý đất đai, tài nguyên, làm biến dạng địa hình, cảnh quan, gây sạt lở, lũ lụt, đặc biệt là khu vực miền núi.

Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

Xây dựng bộ máy chính quyền đô thị vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ hội nhập, phát triển. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý chính quyền đô thị, xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển đô thị đối với cán bộ lãnh đạo đô thị các cấp.

5.2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh

Nâng tầm tư duy, phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, nhất là các tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính trị cơ sở để lãnh đạo quá trình phát triển đô thị đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

5.3. Phát triển đô thị hiện đại gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn môi trường, cảnh quan đô thị, lối sống văn minh đô thị

Đặc biệt chú trọng việc giữ gìn các giá trị văn hóa, lịch sử của mỗi đô thị trong quá trình phát triển. Từng khu phố, khu dân cư đô thị phải là những điển hình về nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trọng tâm là xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, giữa cá nhân với cộng đồng phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, văn hóa xứ Quảng, văn hóa của từng dân tộc đi đôi với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, không ngừng nâng cao trình độ và đời sống văn hóa trong Nhân dân.

Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị. Chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp và nhà ở cho công nhân ở các khu công nghiệp.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực đô thị sang hướng dịch vụ và công nghiệp để trở thành đầu tàu tăng trưởng của các khu vực, của tỉnh, tạo tác động lan tỏa đến các vùng nông thôn lân cận. Phát triển kinh tế dịch vụ chất lượng cao; xây dựng chương trình cụ thể, khả thi nhằm tạo việc làm đi đôi với đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào lĩnh vực kinh tế dịch vụ.

Thành phố Tam Kỳ phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại phía Nam của tỉnh và Khu kinh tế mở Chu Lai. Tập trung thu hút đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp đi đôi với hoàn thiện kết cấu hạ tầng. Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất công nghiệp mới có công nghệ sạch. Khuyến khích thu hút mạnh các dịch vụ tài chính - tín dụng, nhà hàng, khách sạn, các khu nghỉ dưỡng, các khu du lịch đạt chuẩn. Đẩy mạnh phát triển các loại hình đào tạo và cung ứng lao động có chất lượng cao.

Thành phố Hội An đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch, thực hiện đạt mục tiêu là trung tâm du lịch lớn của khu vực và cả nước. Chú trọng phát triển kinh tế với giữ gìn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; kết hợp kiến trúc hiện đại với kiến trúc truyền thống, bảo tồn, tôn tạo các giá trị kiến trúc cổ trong quá trình phát triển đô thị. Xây dựng đô thị sinh thái, giữ gìn không gian đô thị xanh, sạch, đẹp, thân thiện với thiên nhiên, môi trường. Mở rộng không gian đô thị Hội An hợp lý để giảm áp lực gia tăng dân số đi đôi với đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ du lịch.

Ưu tiên tập trung thu hút vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở các đô thị lớn để giữ vai trò là hạt nhân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng cơ chế phát triển hạ tầng đô thị bằng nhiều nguồn vốn như: Ngân sách tỉnh, Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia, ODA, ngân sách địa phương, nguồn lực từ chuyển quyền sử dụng đất, bất động sản, xã hội hóa đầu tư. Quy định cơ chế tài chính đặc thù để xây dựng các đô thị lớn của tỉnh; đồng thời, đổi mới công tác quản lý đất đai và phát triển thị trường bất động sản. Tiếp tục hoàn chỉnh, đổi mới chính sách nhà ở, đất đô thị để ổn định đời sống và tạo nguồn lực phát triển đô thị. Tập trung nguồn lực xây dựng các tiện ích công cộng, hệ thống kết cấu hạ tầng văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo... tương thích với quy mô dân số; hoàn thành các tiêu chí về chuẩn đô thị theo quy định. Chú ý

đến biến đổi khí hậu và giữ gìn bản sắc văn hóa vùng, miền. Khẩn trương giải quyết các tồn tại của các dự án phát triển nhà ở tại các đô thị, đặc biệt là đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, phân kỳ thực hiện với nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình này; hằng năm, đánh giá kết quả, định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả; đồng thời, tăng cường giám sát việc thi hành các chính sách, pháp luật có liên quan đến nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình này.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình này và tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phan Việt Cường